

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 56/2019/HS-ST

Ngày: 29-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Chu Y.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Phúc,
2. Ông Nguyễn Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Đình Quế Anh – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Chí Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Huỳnh Minh C, sinh năm: 1977, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký thường trú: Ấp C1, xã Cẩm Giang, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Nghề nghiệp: không có; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn B (đã chết) và bà Trần Thị Y1; Có vợ (đã ly hôn) và 04 người con; Tiền án: Ngày 02/6/1998, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh ra Bản án số 65 xử phạt 24 tháng tù về tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo điểm b khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự 1985. Ngày 05/4/2001, bị Tòa án nhân dân thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh ra Bản án số 05 xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999. Ngày 09/10/2001, bị Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh ra Bản án số 31 xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999, tổng hợp hình phạt chung là 07 năm 06 tháng tù. Ngày 24/8/2009, bị Tòa án nhân dân

tỉnh Tây Ninh ra Bản án số 196 xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999. Ngày 29/10/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 07 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a, b, c, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999, chấp hành xong ngày 14/7/2019; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 14/10/1996 bị TAND huyện Gò Dầu xử phạt 03 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản của công dân”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/6/2019 đến nay. *Có mặt*

Bị hại:

- Anh Bùi Nhật T, sinh năm: 1997. Địa chỉ: Ấp V, xã An Thạnh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. vắng mặt
- Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1955. Địa chỉ: Ấp L, xã Long Khánh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. vắng mặt
- Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1987. Địa chỉ: Ấp L1, xã Long Chử, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. có mặt
- Ông Nguyễn Văn B1, sinh năm: 1983. Địa chỉ: Ấp L1, xã Long Chử, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. vắng mặt
- Bà Vương Thị Kim Th1, sinh năm: 1963. Địa chỉ: Ấp V, xã An Thạnh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. vắng mặt
- Anh Đặng Vũ L3, sinh năm: 1993. Địa chỉ: Ấp L2, xã Long Vĩnh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Bá S, sinh năm: 1976. Địa chỉ: Ấp B2, xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 11/5/2019, Huỳnh Minh C đi bộ tìm tài sản của người dân để sơ hở lấy trộm, khi đi đến quán cơm “Út Thủy” thuộc ấp Thuận Tây, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh phát hiện xe mô tô biển số 70C1 – 248.49 của anh Bùi Nhật T dựng xe trong quán, C lén lút đẩy xe của anh T ra đường điều khiển sang Campuchia bán cho người dân Campuchia (không rõ lai lịch) được 9.000.000 đồng tiêu xài hết. Ngày 05/6/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xác định C trộm xe của anh T nên khởi tố vụ án, bị can, bắt tạm giam C. Tại Cơ quan điều tra, C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và còn khai nhận thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản tại

huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh và 01 vụ trộm cắp tài sản tại huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 02 giờ ngày 18/02/2019, khi đi bộ ngang nhà bà Nguyễn Thị Th thuộc khu vực Ấp L, xã Long Khánh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, C phát hiện xe mô tô biển số 70L1 – 410.50 và xe mô tô biển số 70C1 – 117.10 do bà Th đang quản lý, C phá ổ khóa cổng rào rồi đẩy xe mô tô biển số 70L1 – 410.50 ra ngoài đường hướng về ngã ba xã Long Khánh được khoảng 100 mét, khởi động xe nhưng không nổ máy nên bỏ lại trên đường rồi tiếp tục quay lại đẩy xe mô tô biển số 70C1 – 117.10 cấm sắn chìa khóa ra đường điều khiển sang Campuchia bán cho người dân Campuchia (không rõ lai lịch) được 9.000.000 đồng tiêu xài hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 02 giờ ngày 12/4/2019, khi đi bộ đến khu vực Ấp L1, xã Long Chữ, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh phát hiện xe mô tô biển số 70N1 – 5601 của bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Văn B1 đang dựng trong nhà, C lén lút đẩy xe của bà M ra đường điều khiển sang Campuchia bán cho người dân Campuchia (không rõ lai lịch) được 4.000.000 đồng tiêu xài hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 02 giờ ngày 08/5/2019, khi đi bộ đến khu vực ấp V, xã An Thạnh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, C phát hiện xe mô tô biển số 70F1 – 361.34 của bà Vương Thị Kim Th1 đang dựng trước sân trong cổng hàng rào, C lén lút đẩy xe của bà Th1 ra đường điều khiển sang Campuchia bán cho người dân Campuchia (không rõ lai lịch) được 8.000.000 đồng tiêu xài hết.

Vụ thứ tư: Khoảng 23 giờ ngày 13/4/2019, khi đi bộ đến khu vực ngã ba xã Long Vĩnh thuộc xã Long Vĩnh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, C phát hiện xe mô tô biển số 70D1 – 183.67 của anh Đặng Vũ L3 đang dựng trong nhà, C lén lút đẩy xe của anh L3 ra đường điều khiển sang Campuchia bán cho người dân Campuchia (không rõ lai lịch) được 9.000.000 đồng tiêu xài hết.

Tại các bản kết luận định giá tài sản số 12 ngày 11/3/2019, số 31 ngày 12/6/2019, số 39 ngày 06/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh kết luận: xe mô tô biển số 70L1 – 410.50 có giá trị 11.000.000 đồng; xe mô tô biển số 70C1 – 117.10 có giá trị 8.750.000 đồng; xe mô tô biển số 70C1 – 248.49 có giá trị 28.421.100 đồng; xe mô tô biển số 70N1 – 5601 có giá trị 1.900.000 đồng; xe mô tô biển số 70F1 – 361.34 có giá trị 10.080.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 26 ngày 16/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh kết luận xe mô tô biển số 70D1 – 183.67 có giá trị 25.000.000 đồng.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 xe mô tô biển số 70L1 – 410.50 đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Th xong.

* Về bồi thường thiệt hại: Anh Bùi Nhật T yêu cầu bồi thường 28.421.100 đồng; bà Nguyễn Thị Th yêu cầu bồi thường 8.750.000 đồng, riêng xe mô tô biển số 70L1 – 410.50 không yêu cầu bồi thường; bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Văn B1 yêu cầu bồi thường 7.000.000 đồng; bà Vương Thị Kim Th1 yêu cầu bồi thường 10.080.000 đồng; anh Đặng Vũ L3 yêu cầu bồi thường 25.000.000 đồng, C chưa bồi thường.

* Huỳnh Minh C không có tài sản nên Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh không kê biên tài sản.

Tại bản cáo trạng số: 58/CT-VKSBC ngày 20 tháng 9 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu đã truy tố Huỳnh Minh C về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b, c, g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Anh Bùi Nhật T yêu cầu bồi thường 28.421.100 đồng; bà Nguyễn Thị Th yêu cầu bồi thường 8.750.000 đồng, riêng xe mô tô biển số 70L1 – 410.50 đã nhận lại nên không yêu cầu bồi thường; bà Nguyễn Thị M yêu cầu bồi thường 7.000.000 đồng; bà Vương Thị Kim Th1 yêu cầu bồi thường 10.080.000 đồng; anh Đặng Vũ L3 yêu cầu bồi thường 25.000.000 đồng.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm mà VKSND huyện Bến Cầu đã truy tố, đề nghị tuyên bố Huỳnh Minh C phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị áp dụng điểm b, c, g Khoản 2 Điều 173, điểm g Khoản 1 Điều 52 và điểm r, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo C từ 06 đến 07 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo C. Buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho các bị hại.

Bị cáo thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, bào chữa. Đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Cầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Bị cáo C có nhiều tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, không có nghề nghiệp ổn định, bị cáo tiếp tục tìm xe mô tô của người dân để sơ hở, không người trông coi, lén lút chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. Trong khoảng thời gian từ ngày 18/02/2019 đến ngày 11/5/2019 trên địa bàn huyện Bến Cầu và huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, Huỳnh Minh C thực hiện 05 lần trộm cắp chiếm đoạt 06 xe mô tô của các bị hại gồm: xe mô tô biển số 70C1 – 248.49 trị giá 28.421.100 đồng của anh Bùi Nhật T; xe mô tô biển số 70C1 – 117.10 trị giá 8.750.000 đồng và xe mô tô biển số 70L1 – 410.50 trị giá 11.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị Th; xe mô tô biển số 70N1 – 5601 trị giá 1.900.000 đồng của bà Nguyễn Thị M; xe mô tô biển số 70F1 – 361.34 trị giá 10.080.000 đồng của bà Vương Thị Kim Th1; xe mô tô biển số 70D1 – 183.67 trị giá 25.000.000 đồng của anh Đặng Vũ L3 đem bán lấy tiền tiêu xài. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 85.151.100 đồng. Hành vi của bị cáo C trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo đã thành niên nhưng lười lao động, muốn có tiền để tiêu xài nên đã nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác từ ngày 18/02/2019 đến ngày 11/5/2019 có tổng trị giá 85.151.100 đồng. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tự khai ra các lần trộm cắp tài sản trước đó, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm r, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tại phiên tòa đề nghị áp dụng hình phạt tù từ 06 đến 07 năm tù đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận. Bị cáo không có công việc cụ thể ổn định, thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần trong thời gian ngắn, đã từng bị xử phạt tù về hành vi này nhưng tiếp tục phạm tội do đó rất dễ tái phát sinh tội phạm, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù với mức hình phạt nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian, để cải tạo giáo dục cho bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, biết chấp hành pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có tài sản. Nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo bồi thường cho các bị hại: Anh Bùi Nhật T số tiền 28.421.100 đồng; bà Nguyễn Thị Th số tiền 8.750.000 đồng; bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Văn B1 số tiền 7.000.000 đồng; bà Vương Thị Kim Th1 số tiền 10.080.000 đồng; anh Đặng Vũ L3 số tiền 25.000.000 đồng. Tổng cộng 79.251.100 đồng.

Ghi nhận ông Nguyễn Bá S không có yêu cầu gì trong vụ án này.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự và 3.962.500 đồng án phí dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Minh C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ điểm b, c, g Khoản 2 Điều 173, điểm g Khoản 1 Điều 52 và điểm r, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo 06 (sáu) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/6/2019.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585 và Điều 589 của Bộ luật dân sự,

Buộc bị cáo bồi thường cho các bị hại: Anh Bùi Nhật T số tiền 28.421.100 (hai mươi tám triệu bốn trăm hai mươi một nghìn một trăm) đồng; bà Nguyễn Thị Th số tiền 8.750.000 (tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng; bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Văn B1 số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng; bà Vương Thị Kim Th1 số tiền 10.080.000 (mười triệu không trăm tám mươi nghìn) đồng; anh Đặng Vũ L3 số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng. Tổng cộng

79.251.100 (bảy mươi chín triệu hai trăm năm mươi một nghìn một trăm đồng) đồng.

Ghi nhận ông Nguyễn Quang Sáng không có yêu cầu gì trong vụ án này.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Huỳnh Minh C phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng, án phí dân 3.962.500 (ba triệu chín trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm) đồng án phí dân sự, Tổng cộng 4.162.500 (bốn triệu một trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm) đồng.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo và bà M có quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T, bà Th, ông B1, bà Th1, anh L3 và ông S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Công an huyện Bến Cầu;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- Bị cáo;
- THÁ phạt tù;
- THÁDS;
- Hồ sơ;
- Lưu./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Chu Y